

CHƯƠNG 10

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUYÊN BIÊN GIỚI

(Bản dịch không chính thức của Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương)

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch Chương 10 của TPP, với các chú thích về nội dung tạm hoãn trong CPTPP (theo TTWTO-VCCI)

CHƯƠNG 10

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUYÊN BIÊN GIỚI

Điều 10.1: Định nghĩa

Theo mục tiêu của Chương này:

dịch vụ điều hành sân bay là việc cung cấp các nhà ga sân bay, bãi đáp và các dịch vụ vận hành hạ tầng hàng không khác trên cơ sở thu phí hoặc theo hợp đồng. Dịch vụ vận hành sân bay không bao gồm dịch vụ đảm bảo hoạt động bay;

dịch vụ đặt giữ chỗ bằng máy tính là các dịch vụ được cung cấp bởi hệ thống máy tính có chứa thông tin về lịch bay, ghế trống, giá và quy định về giá của các hãng hàng không, và thông qua hệ thống này, mọi người có thể đặt giữ chỗ hoặc xuất vé;

thương mại dịch vụ xuyên biên giới hay **cung cấp dịch vụ xuyên biên giới** là việc cung cấp dịch vụ:

- (a) từ lãnh thổ của một Bên đến lãnh thổ của một Bên khác;
- (b) trên lãnh thổ của một Bên cho một thể nhân của một Bên khác;
- (c) bởi một công dân của một Bên trên lãnh thổ của một Bên khác;

nhưng không bao gồm việc cung cấp dịch vụ trong lãnh thổ của một Bên từ một khoản đầu tư;

doanh nghiệp là một doanh nghiệp như được định nghĩa trong Điều 1.3 (Định nghĩa chung), và chi nhánh của doanh nghiệp;

doanh nghiệp của một Bên là doanh nghiệp được tổ chức hoặc thành lập theo luật của Bên đó và chi nhánh nằm trong lãnh thổ của một Bên và thực hiện các hoạt động kinh doanh ở đó;

dịch vụ khai thác mặt đất là việc cung cấp tại sân bay, trên cơ sở thu phí hoặc theo hợp đồng, bao gồm các hoạt động sau: đại diện hàng không, điều hành và giám sát; điều hành khách; chất xếp hành lý; dịch vụ thang dẫn; cung cấp thực phẩm (trừ việc chế biến đồ ăn); điều hành hàng hóa và bưu phẩm hàng không; tiếp nhiên liệu cho máy bay; lau dọn và phục vụ máy bay; di chuyển bề mặt; vận

hành bay; điều hành tổ bay và lộ trình bay. Dịch vụ khai thác mặt đất không bao gồm việc tự phục vụ; an ninh; bảo dưỡng đường băng; sửa chữa và bảo dưỡng máy bay; hoặc quản lý hoặc vận hành các hạ tầng sân bay trung tâm thiết yếu như thiết bị giã băng, hệ thống phân phối nhiên liệu, hệ thống chất xếp hành lý, và hệ thống vận tải cố định trong sân bay;

biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi một Bên là các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi:

- (a) chính phủ hoặc các cơ quan có thẩm quyền trung ương, khu vực hoặc địa phương; và
- (b) các cơ quan phi chính phủ trong việc thực thi quyền hạn được chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền trung ương, khu vực hoặc địa phương ủy quyền;

bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không là cơ hội cho các hãng hàng không liên quan bán và tiếp thị tự do dịch vụ vận tải hàng không của mình bao gồm tất cả khâu của công tác tiếp thị như nghiên cứu thị trường, quảng cáo và phân phối. Những hoạt động này không bao gồm việc xác định mức giá các dịch vụ vận tải hàng không cũng như các điều kiện có thể áp dụng khác;

dịch vụ được cung cấp để thi hành thẩm quyền của chính phủ là, đối với mỗi Bên, bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp không trên cơ sở thương mại và cũng không trên cơ sở cạnh tranh với một hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác;

nhà cung cấp dịch vụ của một Bên là một thể nhân của một Bên tìm cách cung cấp hoặc thực hiện việc cung cấp một dịch vụ;

dịch vụ bay đặc biệt là bất kỳ việc vận hành mang tính thương mại đặc biệt nào có sử dụng máy bay và mục đích chính không phải là vận chuyển hàng hóa hay hành khách như chữa cháy bằng máy bay, đào tạo bay, ngắm cảnh, phun nước, thăm dò, lập bản đồ, chụp ảnh, nhảy dù, kéo tàu lượn, và nâng đỡ bằng trực thăng để đốn chặt cây và xây dựng, và các dịch vụ nông nghiệp, công nghiệp và điều tra khác thực hiện trên không.

Điều 10.2: Phạm vi điều chỉnh

1. Chương này áp dụng cho các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi một Bên có ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ xuyên biên giới bởi các nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác.

Các biện pháp này bao gồm các biện pháp có ảnh hưởng đến:

- (a) việc sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán, hoặc giao một dịch vụ;
- (b) việc mua hoặc sử dụng, hoặc thanh toán cho một dịch vụ;
- (c) việc tiếp cận và sử dụng việc phân phối, vận chuyển, hoặc các mạng lưới viễn thông và các dịch vụ gắn liền với việc cung cấp một dịch vụ;
- (d) hiện diện trên lãnh thổ Bên đó của một nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác; và
- (e) việc cung cấp trái phiếu hoặc các hình thức chứng khoán khác làm điều kiện để cung cấp một dịch vụ.

2. Ngoài đoạn 1:

- (a) Điều 10.5 (Tiếp cận thị trường), 10.8 (Quy định trong nước), và 10.11 (Minh bạch hóa), cũng sẽ áp dụng cho các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi một Bên có ảnh hưởng đến việc cung cấp một dịch vụ trên lãnh thổ của Bên đó bởi một khoản đầu tư¹; và
- (b) Phụ lục 10-B (Dịch vụ Chuyển phát nhanh) cũng sẽ áp dụng cho các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì bởi một Bên có ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh, bao gồm cả bởi một khoản đầu tư.

3. Chương này sẽ không áp dụng đối với:

- (a) các dịch vụ tài chính như được định nghĩa tại Điều 11.1 (Định nghĩa), ngoại trừ việc đoạn 2(a) sẽ áp dụng khi dịch vụ tài chính được cung cấp bởi một khoản đầu tư không phải là khoản đầu tư trong một tổ chức tài chính (như được định nghĩa tại Điều 11.1 (Định nghĩa) trên lãnh thổ của một Bên;
- (b) mua sắm chính phủ;

¹ Để chắc chắn hơn, không quy định nào trong Chương này, bao gồm cả các Phụ lục 10-A (Dịch vụ chuyên môn), 10-B (Dịch vụ chuyên phát nhanh) và 10-C (Cơ chế chỉ tiến không lùi đối với các biện pháp không tương thích), chịu cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà đầu tư theo Phần B của Chương 9 (Đầu tư).

- (c) dịch vụ được cung cấp để thi hành thẩm quyền của chính phủ; hoặc
- (d) các khoản trợ cấp hoặc hỗ trợ được cung cấp bởi một Bên bao gồm các khoản vay được chính phủ hỗ trợ, các khoản đảm bảo, và bảo hiểm.

4. Chương này không áp đặt bất kỳ nghĩa vụ nào lên một Bên liên quan đến người dân của một Bên khác đang tìm cách tiếp cận thị trường lao động, hoặc được tuyển dụng một cách lâu dài, trên lãnh thổ của Bên đó, và không tạo bất kỳ quyền nào cho người dân đó liên quan đến việc tiếp cận thị trường lao động và tuyển dụng như vậy.

5. Chương này sẽ không áp dụng đối với dịch vụ hàng không, bao gồm cả dịch vụ vận tải hàng không nội địa và quốc tế, có lộ trình bay hoặc không có lộ trình bay, hay đối với các dịch vụ liên quan hỗ trợ cho dịch vụ hàng không, ngoại trừ các dịch vụ sau:

- (a) dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay khi máy bay không được khai thác, ngoại trừ hoạt động được gọi là bảo dưỡng đường băng;
- (b) việc bán và tiếp thị các dịch vụ vận tải hàng không;
- (c) các dịch vụ hệ thống đặt giữ chỗ bằng máy tính;
- (d) dịch vụ bay đặc biệt;
- (e) dịch vụ vận hành sân bay; và
- (f) dịch vụ khai thác mặt đất.

6. Trong trường hợp có sự không nhất quán giữa Chương này và một Hiệp định dịch vụ hàng không song phương, nhiều bên hoặc đa phương khác mà hai hoặc nhiều Bên tham gia, Hiệp định dịch vụ hàng không sẽ được ưu tiên áp dụng nhằm xác định quyền và nghĩa vụ của các Bên tham gia Hiệp định dịch vụ hàng không đó.

7. Trong trường hợp hai hay nhiều Bên có cùng nghĩa vụ theo Hiệp định này và một hiệp định dịch vụ hàng không song phương, nhiều bên hoặc đa phương, các Bên đó chỉ có thể sử dụng quy trình giải quyết tranh chấp của Hiệp định này sau khi quy trình giải quyết tranh chấp ở các hiệp định liên quan khác không xử lý được vấn đề.

8. Nếu *Phụ lục về Dịch vụ vận tải hàng không* của GATS được sửa đổi, các Bên sẽ cùng nhau rà soát bất kỳ định nghĩa mới nào nhằm điều chỉnh các định nghĩa trong Hiệp định cho tương thích một cách hợp lý.

Điều 10.3: Đối xử quốc gia²

1. Mỗi Bên sẽ dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác, đối xử không kém thuận lợi hơn mức Bên đó dành, trong hoàn cảnh tương tự, cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của chính Bên đó.

2. Để chắc chắn hơn, đối xử sẽ được dành theo đoạn 1 là, liên quan đến Chính quyền cấp khu vực, đối xử không kém thuận lợi hơn mức đối xử thuận lợi nhất mà Chính quyền cấp khu vực đó dành, trong hoàn cảnh tương tự, cho các nhà cung cấp dịch vụ của Bên mà Chính quyền đó trực thuộc.

Điều 10.4: Đối xử tối huệ quốc

Mỗi Bên sẽ dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác đối xử không kém thuận lợi hơn mức Bên đó dành, trong hoàn cảnh tương tự, cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của bất kỳ Bên hay quốc gia không phải là Bên nào khác.

Điều 10.5: Tiếp cận thị trường

1. Không Bên nào, dù là ở quy mô vùng hay trên toàn lãnh thổ, được áp dụng hoặc duy trì các biện pháp:

(a) áp đặt hạn chế về:

- (i) số lượng nhà cung cấp dịch vụ dù dưới hình thức hạn ngạch theo số lượng, độc quyền, toàn quyền cung cấp dịch vụ hoặc yêu cầu đáp ứng nhu cầu kinh tế;
- (ii) tổng trị giá các giao dịch về dịch vụ hoặc tài sản dưới hình thức hạn ngạch theo số lượng, hoặc yêu cầu phải đáp ứng nhu cầu kinh tế;

² Để chắc chắn hơn, sự đối xử được dành trong “hoàn cảnh tương tự” theo Điều 10.3 (Đối xử quốc gia) hay Điều 10.4 (Đối xử Tối huệ quốc) phụ thuộc vào hoàn cảnh tổng thể, bao gồm cả việc sự đối xử liên quan có phân biệt giữa dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ trên cơ sở các mục tiêu phúc lợi công cộng hợp lý hay không.

- (iii) tổng số các hoạt động dịch vụ hoặc tổng số lượng dịch vụ đầu ra tính theo số lượng đơn vị dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu về nhu cầu kinh tế³; hoặc
 - (iv) tổng số thể nhân có thể được tuyển dụng trong một lĩnh vực dịch vụ cụ thể hoặc một nhà cung cấp dịch vụ được phép tuyển dụng cần thiết hoặc trực tiếp liên quan tới việc cung cấp một dịch vụ cụ thể dưới hình thức hạn ngạch hoặc yêu cầu về nhu cầu kinh tế; hoặc
- (b) hạn chế hoặc yêu cầu các hình thức pháp nhân cụ thể hoặc liên doanh thông qua đó người cung cấp dịch vụ có thể cung cấp dịch vụ.

Điều 10.6: Hiện diện tại nước sở tại

Không Bên nào được yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác phải thiết lập hoặc duy trì văn phòng đại diện hay bất kỳ hình thức doanh nghiệp nào, hoặc phải sinh sống, trên lãnh thổ Bên đó như một điều kiện để cung cấp dịch vụ xuyên biên giới.

Điều 10.7: Các biện pháp không tương thích

1. Các điều 10.3 (Đối xử quốc gia), 10.4 (Đối xử tối huệ quốc), 10.5 (Tiếp cận thị trường) và 10.6 (Hiện diện tại nước sở tại) không áp dụng đối với:

- (a) bất kỳ biện pháp không tương thích nào được một Bên duy trì ở cấp:
 - (i) trung ương, như đã được Bên đó nêu trong Biểu cam kết của mình trong Phụ lục I;
 - (ii) khu vực, như đã được Bên đó nêu trong Biểu cam kết của mình trong Phụ lục I; hoặc
 - (iii) cấp địa phương;
- (b) việc tiếp tục hoặc gia hạn bất kỳ biện pháp không tương thích nào được dẫn chiếu trong đoạn (a); hoặc

³ Đoạn (a)(iii) không bao gồm các biện pháp của một Bên hạn chế đầu vào cho việc cung cấp dịch vụ.

- (c) sửa đổi đối với bất kỳ biện pháp không tương thích nào được dẫn chiếu trong đoạn (a) ở mức mà sửa đổi đó không làm giảm sự tương thích của biện pháp với các điều 10.3 (Đối xử quốc gia), 10.4 (Đối xử tối huệ quốc), 10.5 (Tiếp cận thị trường) và 10.6 (Hiện diện tại nước sở tại)⁴ so với lúc trước khi sửa đổi.

2. Các điều 10.3 (Đối xử quốc gia), 10.4 (Đối xử tối huệ quốc), 10.5 (Tiếp cận thị trường) và 10.6 (Hiện diện tại nước sở tại) không áp dụng đối với bất kỳ biện pháp nào được một Bên thông qua hoặc duy trì liên quan đến các ngành, phân ngành, hoặc hoạt động, như được nêu trong Biểu cam kết của mình trong Phụ lục II.

3. Nếu một Bên xét thấy một biện pháp không tương thích được áp dụng ở cấp khu vực của một Bên khác như dẫn chiếu trong đoạn 1(a)(ii) của Điều này gây trở ngại đáng kể cho việc cung cấp xuyên biên giới liên quan đến mình, Bên đó có thể yêu cầu tham vấn về biện pháp đó. Các Bên sẽ bước vào tham vấn với mục tiêu trao đổi thông tin về việc vận hành biện pháp đó và xem xét liệu các bước tiếp theo có cần thiết và thích hợp không.⁵

Điều 10.8: Quy định trong nước

1. Mỗi Bên sẽ đảm bảo tất cả các biện pháp được áp dụng chung có ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ được thực thi một cách hợp lý, khách quan và công bằng.

2. Nhằm đảm bảo các biện pháp liên quan đến yêu cầu và thủ tục chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu cấp phép không tạo thành những rào cản không cần thiết đối với thương mại dịch vụ, đồng thời công nhận quyền quản lý, đưa ra các quy định mới đối với cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng các mục tiêu chính sách, mỗi Bên sẽ nỗ lực đảm bảo các biện pháp mình áp dụng hoặc duy trì là:

- (a) dựa trên các tiêu chí minh bạch và khách quan, như năng lực và khả năng cung cấp dịch vụ; và
- (b) đối với thủ tục cấp phép, không tự mình tạo thành các rào cản đối với cung cấp dịch vụ.

⁴ Đối với Việt Nam, áp dụng Phụ lục 10-C (Cơ chế chi tiền không lùi đối với các biện pháp không tương thích).

⁵ Để chắc chắn hơn, bất kỳ Bên nào đều có thể yêu cầu tham vấn với một Bên khác liên quan đến các biện pháp không tương thích được áp dụng ở cấp trung ương như được dẫn chiếu trong đoạn 1(a)(i).

3. Khi xem xét liệu một Bên có tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo đoạn 2 hay không, các tiêu chuẩn quốc tế của các tổ chức quốc tế liên quan được Bên đó áp dụng sẽ được xem xét đến.⁶

4. Trong trường hợp một Bên đặt ra yêu cầu cấp phép đối với việc cung cấp dịch vụ, Bên đó sẽ đảm bảo các cơ quan có thẩm quyền của mình:

- (a) trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi việc nộp đơn xin cấp phép được coi là hoàn thiện theo luật và các quy định trong nước, thông báo cho người nộp đơn quyết định liên quan đến đơn được nộp;
- (b) ở chừng mực có thể, thiết lập khung thời gian chỉ định cho việc thụ lý đơn xin cấp phép;
- (c) nếu đơn xin cấp phép bị từ chối, thông báo ở chừng mực có thể cho người nộp đơn lý do từ chối một cách trực tiếp hoặc theo yêu cầu;
- (d) nếu người nộp đơn yêu cầu, cung cấp ngay các thông tin liên quan đến tình trạng thụ lý đơn;
- (e) ở chừng mực có thể, cho người nộp đơn cơ hội sửa các lỗi và sai sót nhỏ trong đơn và nỗ lực hướng dẫn về các thông tin yêu cầu bổ sung; và
- (f) trong trường hợp có thể, chấp nhận bản sao các giấy tờ đã được xác nhận theo luật trong nước thay cho các giấy tờ gốc.

5. Mỗi Bên sẽ đảm bảo bất kỳ loại phí cấp phép nào được cơ quan có thẩm quyền thu đều là hợp lý, minh bạch và không, tự mình, hạn chế việc cung cấp dịch vụ liên quan.⁷

6. Nếu các yêu cầu cấp phép hoặc chuyên môn bao gồm việc hoàn tất một kỳ thi, mỗi Bên sẽ đảm bảo:

- (a) kỳ thi đó được lên lịch với khoảng thời gian hợp lý giữa các kỳ thi;

⁶ Cụm từ “tổ chức quốc tế liên quan” chỉ các cơ quan quốc tế đề nghị khả năng gia nhập cho các cơ quan liên quan của ít nhất tất cả các Bên trong Hiệp định.

⁷ Theo mục tiêu của đoạn này, phí cấp phép không bao gồm các loại phí đối với việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên, các khoản chi trả cho đầu giá, đầu thầu hoặc các phương thức tô nhượng không có tính phân biệt đối xử khác, hoặc các khoản đóng góp bắt buộc đối với việc cung cấp dịch vụ phổ cập.

- (b) dành một khoảng thời gian hợp lý cho phép người quan tâm nộp đơn.

7. Mỗi Bên sẽ đảm bảo có các thủ tục hiện hành để đánh giá năng lực chuyên môn của một Bên khác.

8. Các đoạn từ 1 đến 7 của Điều này sẽ không áp dụng đối với các khía cạnh không tương thích của các biện pháp không chịu các nghĩa vụ nêu tại Điều 10.3 (Đối xử quốc gia) hay 10.5 (Tiếp cận thị trường) vì đã được Bên đó nêu trong Biểu cam kết của mình tại Phụ lục I, hoặc không áp dụng đối với các biện pháp không chịu các nghĩa vụ nêu tại Điều 10.3 (Đối xử quốc gia) hay 10.5 (Tiếp cận thị trường) vì đã được Bên đó nêu trong Biểu cam kết của mình tại Phụ lục II.

9. Nếu kết quả các cuộc đàm phán liên quan đến Điều VI.4 của GATS hoặc kết quả của bất kỳ cuộc đàm phán tương tự nào diễn ra trong các diễn đàn đa phương khác mà các Bên tham gia, có hiệu lực, các Bên sẽ cùng nhau rà soát các kết quả đó để đưa vào thực thi, nếu phù hợp, trong Hiệp định này.

Điều 10.9: Công nhận

1. Vì mục tiêu thực thi, toàn bộ hoặc một phần, các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí đối với việc cho phép, cấp phép, hoặc chứng nhận cho các nhà cung cấp dịch vụ, và tùy thuộc vào các yêu cầu của đoạn 4, một Bên có thể công nhận trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, các yêu cầu được đáp ứng, hoặc giấy phép hay các chứng nhận được một Bên hoặc nước không phải thành viên Hiệp định TPP cấp. Việc công nhận như vậy, có thể đạt được thông qua việc hài hòa hóa hay cách khác, có thể là tự động hoặc căn cứ trên một hiệp định hoặc thỏa thuận với nước có liên quan.

2. Khi một Bên công nhận, tự động hoặc thông qua hiệp định hay thỏa thuận, trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, các yêu cầu được đáp ứng, hoặc giấy phép hay các chứng nhận được cấp trong lãnh thổ của một Bên khác hoặc nước không phải thành viên Hiệp định TPP, không quy định nào trong Điều 10.4 (Đối xử tối huệ quốc) sẽ được hiểu là yêu cầu Bên đó phải dành sự công nhận đó cho trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm có được, các yêu cầu được đáp ứng, hoặc giấy phép hay các chứng nhận được cấp trong lãnh thổ của bất kỳ Bên nào khác.

3. Một Bên tham gia dạng hiệp định hay thỏa thuận như dẫn chiếu trong đoạn 1, dù là đang có hiệu lực hay là hiệp định hay thỏa thuận tương lai, thì sẽ dành cơ hội đầy đủ cho một Bên khác, nếu được yêu cầu, để đàm phán gia nhập hiệp định hay thỏa thuận đó hoặc để đàm phán các hiệp định hay thỏa thuận

tương tự như vậy. Khi một Bên dành sự công nhận một cách tự động, Bên đó sẽ cho Bên khác cơ hội đầy đủ để chứng minh trình độ giáo dục, kinh nghiệm, giấy phép, hoặc chứng nhận đạt được hoặc yêu cầu đáp ứng được trên lãnh thổ của Bên khác đó nên được công nhận.

4. Một Bên sẽ không được công nhận theo cách có thể gây phân biệt đối xử giữa các Bên của Hiệp định hoặc giữa các Bên và nước không phải là thành viên của Hiệp định trong việc áp dụng các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí cho việc cho phép, cấp phép, chứng nhận đối với nhà cung cấp dịch vụ, hoặc hạn chế trách nhiệm đối với thương mại dịch vụ.

5. Như đã nêu trong Phụ lục 10-A (Dịch vụ chuyên môn), các Bên sẽ nỗ lực tạo thuận lợi cho thương mại dịch vụ chuyên môn, bao gồm thông qua việc thành lập Nhóm Công tác về Dịch vụ chuyên môn.

Điều 10.10: Từ chối lợi ích

1. Một Bên có thể từ chối lợi ích của Chương này đối với nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác nếu nhà cung cấp dịch vụ là một doanh nghiệp được sở hữu hoặc kiểm soát bởi các cá nhân của một nước không phải là thành viên Hiệp định TPP, và Bên từ chối thông qua hoặc áp dụng các biện pháp liên quan đến nước không phải là thành viên Hiệp định TPP đó hoặc cá nhân của nước không phải là thành viên Hiệp định TPP đó theo hướng cấm các giao dịch với doanh nghiệp đó hoặc các biện pháp đó sẽ bị vi phạm hoặc phá hỏng nếu lợi ích của Chương này được trao cho doanh nghiệp đó.

2. Một Bên có thể từ chối lợi ích của Chương này đối với nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác nếu nhà cung cấp dịch vụ là doanh nghiệp được sở hữu hoặc kiểm soát bởi các cá nhân của một nước không phải là thành viên Hiệp định TPP hoặc của Bên từ chối nhưng không có hoạt động kinh doanh đáng kể trên lãnh thổ của bất kỳ Bên nào khác không phải là Bên từ chối.

Điều 10.11: Minh bạch hóa

1. Mỗi Bên sẽ duy trì hoặc thiết lập các cơ chế phù hợp để hồi đáp các thắc mắc từ những người quan tâm liên quan đến quy định của mình về các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này.⁸

⁸ Việc thực thi nghĩa vụ thiết lập các cơ chế phù hợp đối với các cơ quan hành chính nhỏ có thể cần tính đến những hạn chế về nguồn lực và ngân sách.

2. Nếu một Bên không thông báo trước hoặc tạo cơ hội cho việc góp ý trước theo Điều 26.2.2 (Công bố) liên quan đến các quy định về các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này, Bên đó sẽ, ở chừng mực có thể, xử lý bằng văn bản hoặc thông báo theo cách khác cho những người quan tâm về lý do không làm được như vậy.

3. Ở chừng mực có thể, mỗi Bên sẽ cho phép khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố quy định cuối cùng và thời điểm quy định đó có hiệu lực.

Điều 10.12: Thanh toán và chuyển tiền⁹

1. Mỗi Bên sẽ cho phép việc thanh toán và chuyển tiền vào và ra khỏi lãnh thổ của mình liên quan đến cung cấp dịch vụ xuyên biên giới được thực hiện tự do và ngay lập tức.

2. Mỗi Bên sẽ cho phép việc thanh toán và chuyển tiền liên quan đến cung cấp dịch vụ xuyên biên giới được thực hiện bằng tiền tệ khả dụng tự do ở mức tỷ giá hối đoái thị trường áp dụng tại thời điểm chuyển tiền.

3. Bất kể đoạn 1 và 2, một Bên có thể ngăn hoặc trì hoãn việc chuyển tiền hoặc thanh toán thông qua việc áp dụng công bằng, không phân biệt đối xử, và thành thực luật¹⁰ liên quan đến:

- (a) việc phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc bảo vệ quyền của người cho vay;
- (b) việc phát hành, buôn bán, hoặc mua bán chứng khoán, hàng hóa bán sẽ giao sau, quyền mua bán, hoặc vốn phái sinh;
- (c) báo cáo tài chính hoặc lưu trữ sổ sách về việc chuyển tiền khi cần nhằm hỗ trợ việc thực thi pháp luật hoặc hỗ trợ các cơ quan quản lý tài chính;
- (d) vi phạm hình sự; hoặc
- (e) đảm bảo việc tuân thủ các mệnh lệnh hoặc phán quyết trong thủ tục tố tụng hoặc hành chính.

⁹ Để chắc chắn hơn, điều khoản này phụ thuộc vào Phụ lục 9-E (Chuyển tiền).

¹⁰ Để chắc chắn hơn, Điều này không loại trừ việc áp dụng công bằng, không phân biệt đối xử, và thành thực luật của một Bên liên quan đến các chương trình an ninh xã hội, hưu trí, hay tiết kiệm bắt buộc.

Điều 10.13: Những vấn đề khác

1. Các Bên công nhận tầm quan trọng của dịch vụ hàng không nhằm tạo thuận lợi cho việc mở rộng thương mại và đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Mỗi Bên có thể xem xét làm việc cùng với các Bên khác trong các diễn đàn phù hợp nhằm tự do hóa dịch vụ hàng không, như thông qua các thỏa thuận cho phép các hãng hàng không được linh hoạt quyết định đường bay và tần suất bay của mình.

Phụ lục 10.A

Dịch vụ chuyên môn

Điều khoản chung

1. Mỗi Bên sẽ tham vấn với các cơ quan liên quan trong lãnh thổ của mình (gọi tắt là các cơ quan liên quan) nhằm xác định các dịch vụ chuyên môn mà hai hoặc nhiều hơn các Bên cùng quan tâm đến việc thiết lập đối thoại về những vấn đề liên quan đến việc công nhận chứng nhận chuyên môn, cấp phép hoặc đăng ký.
2. Mỗi Bên sẽ khuyến khích các cơ quan liên quan của mình thiết lập đối thoại với các cơ quan liên quan của các Bên khác nhằm công nhận chứng nhận chuyên môn và tạo thuận lợi cho thủ tục cấp phép hoặc đăng ký.
3. Mỗi Bên sẽ khuyến khích các cơ quan liên quan của mình xem xét các hiệp định hiện hành liên quan đến các dịch vụ chuyên môn khi xây dựng các thỏa thuận về công nhận chứng nhận chuyên môn, cấp phép và đăng ký.
4. Mỗi Bên có thể xem xét, nếu khả thi, việc triển khai thực thi cơ chế đăng ký hoặc cấp phép tạm thời hoặc mang tính dự án chuyên biệt, căn cứ trên giấy phép đã được một nước cấp cho nhà cung cấp dịch vụ của nước đó hoặc căn cứ theo cơ chế thành viên của một tổ chức chuyên môn được công nhận (không cần kiểm tra thêm bằng văn bản). Cơ chế cấp phép hạn chế hoặc tạm thời đó không nên vận hành nhằm ngăn cản một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài xin giấy phép tại địa phương sau khi đáp ứng hết các yêu cầu cấp phép.

Dịch vụ kỹ sư và kiến trúc sư

5. Tiếp theo đoạn 3 ở trên, các Bên công nhận thành quả đạt được trong Diễn đàn kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) về việc thúc đẩy công nhận lẫn nhau về năng lực chuyên môn trong lĩnh vực kỹ sư và kiến trúc sư, và việc di chuyển chuyên môn của những ngành nghề này, trong khuôn khổ Chương trình Kỹ sư và Kiến trúc sư APEC.
6. Mỗi Bên sẽ khuyến khích các cơ quan liên quan của mình trở thành đơn vị được giao triển khai chương trình cấp phép cho kỹ sư và kiến trúc sư APEC.

7. Một Bên có cơ quan liên quan của mình được giao triển khai chương trình cấp phép cho kỹ sư và kiến trúc sư APEC sẽ khuyến khích các cơ quan đó tham gia các thỏa thuận với nhau về công nhận lẫn nhau.

Cấp phép hoặc đăng ký tạm thời cho kỹ sư

8. Tiếp theo đoạn 4, khi triển khai thực thi cơ chế đăng ký hoặc cấp phép tạm thời hoặc mang tính dự án chuyên biệt cho kỹ sư, một Bên sẽ tham vấn với các cơ quan chuyên môn liên quan về bất kỳ đề xuất nào đối với:

- (a) việc xây dựng quy trình thủ tục cho việc cấp phép hoặc đăng ký tạm thời đối với kỹ sư của một Bên khác nhằm cho phép họ hành nghề kỹ sư đặc chủng trong lãnh thổ của Bên đó;
- (b) việc xây dựng quy trình thủ tục mẫu để các cơ quan có thẩm quyền áp dụng trên khắp lãnh thổ của mình nhằm tạo thuận lợi cho việc cấp phép hoặc đăng ký tạm thời cho kỹ sư;
- (c) các ngành nghề kỹ sư đặc chủng sẽ được ưu tiên khi xây dựng quy trình thủ tục đăng ký hoặc cấp phép tạm thời; và
- (d) các vấn đề khác liên quan đến việc cấp phép hoặc đăng ký tạm thời đối với kỹ sư phát sinh từ việc tham vấn với các cơ quan chuyên môn liên quan.

Dịch vụ pháp lý

9. Các Bên công nhận rằng dịch vụ pháp lý xuyên quốc gia bao gồm luật của nhiều khu vực pháp lý khác nhau đóng vai trò thiết yếu trong việc tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và niềm tin kinh doanh.

10. Khi một Bên quản lý hay xem xét quản lý luật sư nước ngoài và việc hành nghề luật sư xuyên quốc gia, Bên đó sẽ khuyến khích các cơ quan liên quan xem xét, tùy theo luật và quy định trong nước, xem hoặc theo cách nào thì:

- (a) luật sư nước ngoài có thể hành nghề luật nước ngoài trên cơ sở họ có quyền được hành nghề luật đó trong khu vực pháp lý của mình;
- (b) luật sư nước ngoài có thể chuẩn bị và hiện diện trong thủ tục trọng tài, hòa giải và trung gian thương mại;

- (c) các tiêu chuẩn về quy tắc, ứng xử và đạo đức địa phương được áp dụng với luật sư nước ngoài theo cách không nặng nề hơn so với luật sư nước sở tại;
- (d) có các biện pháp thay thế cho yêu cầu cư trú tối thiểu đối với luật sư nước ngoài, như yêu cầu luật sư nước ngoài tiết lộ cho khách hàng về tư cách luật sư nước ngoài của mình, duy trì bảo hiểm bồi thường nghiệp vụ, hay tiết lộ cho khách hàng là họ không có bảo hiểm đó;
- (e) các phương thức cung cấp dịch vụ pháp lý xuyên quốc gia sau sẽ được cho phép:
 - (i) trên cơ sở bay ra, bay vào tạm thời;
 - (ii) thông qua việc sử dụng các trang điện tử hoặc công nghệ viễn thông;
 - (iii) thông qua việc thiết lập hiện diện thương mại; và
 - (iv) thông qua việc kết hợp bay ra, bay vào và một hoặc cả hai phương thức được liệt kê ở trên;
- (f) luật sư nước ngoài và luật sư trong nước (nước sở tại) có thể cùng phối hợp để cung cấp dịch vụ pháp lý xuyên quốc gia tích hợp toàn bộ; và
- (g) một văn phòng luật nước ngoài có thể tùy ý đặt tên cho mình.

Nhóm Công tác về Dịch vụ chuyên môn

11. Các Bên thiết lập ở đây Nhóm Công tác về Dịch vụ chuyên môn, bao gồm đại diện của mỗi Bên, nhằm tạo thuận lợi cho các hoạt động được liệt kê trong các đoạn từ 1-4 của Phụ lục này.

12. Nhóm Công tác sẽ giữ vai trò phù hợp nhằm hỗ trợ các cơ quan và nhà quản lý chuyên môn liên quan trong việc theo sát các hoạt động được liệt kê trong các đoạn từ 1-4. Việc hỗ trợ như vậy có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc cung cấp đầu mối liên quan, tạo thuận lợi cho các cuộc họp và cung cấp thông tin liên quan đến quy định về dịch vụ chuyên môn trong lãnh thổ các nước.

13. Nhóm Công tác sẽ họp hàng năm, hoặc theo thống nhất của các Bên, nhằm thảo luận tiến trình hướng đến các mục tiêu ghi trong các đoạn từ 1-4. Để tổ chức một cuộc họp phải có ít nhất hai Bên tham gia. Đại diện tất cả các bên không cần phải tham gia để tổ chức một cuộc họp của Nhóm Công tác.

14. Nhóm Công tác sẽ báo cáo lên Ủy ban hỗn hợp về tiến độ, và các phương hướng hoạt động khác của Nhóm, trong vòng hai năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

15. Các quyết định của Nhóm Công tác sẽ chỉ có hiệu lực với các Bên tham gia cuộc họp mà tại đó quyết định được đưa ra, trừ khi:

- (a) tất cả các Bên có quyết định khác; hoặc
- (b) một Bên không tham gia cuộc họp yêu cầu được đưa vào diện điều chỉnh của quyết định đó và tất cả các Bên thuộc diện điều chỉnh ban đầu của quyết định đó đồng ý.

Phụ lục 10-B

Dịch vụ chuyển phát nhanh

1. Theo mục tiêu Hiệp định này, **dịch vụ chuyển phát nhanh** là việc thu nhận, vận chuyển, và phân phát các loại tài liệu, ấn phẩm, gói đồ, hàng hóa, hoặc các vật phẩm khác trên cơ sở nhanh chóng đồng thời theo dõi và duy trì việc kiểm soát đôi với các vật phẩm đó trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ. Dịch vụ chuyển phát nhanh không bao gồm (i) dịch vụ vận tải hàng không, (ii) dịch vụ được cung cấp để thi hành thẩm quyền của chính phủ, hoặc (iii) dịch vụ vận tải hàng hải.¹¹
2. Theo mục tiêu của Phụ lục này, **độc quyền bưu chính** là biện pháp được một Bên duy trì nhằm giúp một nhà cung cấp dịch vụ bưu chính trong lãnh thổ của Bên đó trở thành nhà cung cấp đặc quyền các dịch vụ thu nhận, vận chuyển và phân phát cụ thể.
3. Mỗi Bên có duy trì độc quyền bưu chính sẽ xác định phạm vi độc quyền trên cơ sở các tiêu chí khách quan, bao gồm các tiêu chí định lượng như ngưỡng giá hoặc trọng lượng.¹²
4. Các Bên khẳng định mong muốn duy trì mức mở cửa thị trường cho dịch vụ chuyển phát nhanh ít nhất là mức tại thời điểm Hiệp định này được ký. Nếu

¹¹ Để chắc chắn hơn, dịch vụ chuyển phát nhanh không bao gồm: (a) với Ôt-xtrây-li-a, các dịch vụ dành riêng cho Bưu chính Ôt-xtrây-li-a cung cấp như quy định trong Đạo luật 1989 về Bưu chính Ôt-xtrây-li-a và các quy định, văn bản pháp luật dưới Đạo luật; (b) với Bru-nây, quyền dành riêng đối với việc thu nhận và phân phát thư tín của Cục Dịch vụ bưu chính như được quy định tại Đạo luật Bưu điện (Chương 52 trong Luật của Bru-nây), tài liệu hướng dẫn áp dụng giấy phép đối với việc cung cấp dịch vụ thư tín nhanh địa phương (năm 2000), và tài liệu hướng dẫn áp dụng giấy phép đối với việc cung cấp dịch vụ thư tín nhanh quốc tế (năm 2000); (c) với Ca-na-đa, các dịch vụ dành riêng cho Bưu chính Ca-na-đa cung cấp như quy định tại Đạo luật Bưu chính Ca-na-đa và các văn bản pháp luật liên quan; (d) với Nhật Bản, dịch vụ chuyển phát thư từ theo Luật về Chuyển phát thư từ là do các nhà cung cấp tư nhân cung cấp (Luật số 99, 2002) chứ không phải dịch vụ chuyển phát thư từ đặc biệt như đề cập trong Điều 2, đoạn 7 của Luật; (e) với Ma-lai-xi-a, quyền thu nhận và phân phát thư từ được dành riêng cho Bưu chính Ma-lai-xi-a theo quy định của Luật Bưu chính năm 2011; (f) với Mê-xi-cô, dịch vụ dành riêng cho Bưu chính Mê-xi-cô cung cấp độc quyền, cũng như dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng xe cơ giới, như được quy định trong các luật và quy định hiện hành của Mexico; (g) với Niu Di lân, các dịch vụ bưu chính nhanh và thư tín trong nước có mức độ ưu tiên tương đương; (h) với Xinh-ga-po, dịch vụ bưu chính theo quy định trong Đạo luật về dịch vụ bưu chính (Cap 237A) năm 2000 và một số dịch vụ thư nhanh nhất định được quản lý theo các quy định về dịch vụ bưu chính năm 2005; (i) với Hoa Kỳ, việc phân phát thư tín qua đường bưu điện theo quy định của Đạo luật 18 U.S.C 1693-1699 và 39 U.S.C. 601-606, nhưng không bao gồm việc phân phát thư tín thuộc diện ngoại lệ trong các đạo luật trên; và (j) với Việt Nam, dịch vụ chuyển phát nhanh không bao gồm các dịch vụ dành riêng quy định trong Luật Bưu chính Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

¹² Để chắc chắn hơn, các Bên hiểu phạm vi độc quyền bưu chính của Chi-lê được xác định trên cơ sở các tiêu chí khách quan theo Nghị định 5073 (1960) và khả năng cung cấp dịch vụ chuyển phát ở Chi-lê của các nhà cung cấp dịch vụ không bị hạn chế bởi Nghị định này.

một Bên xem xét thấy một bên khác không duy trì mức mở cửa như vậy, Bên đó có thể yêu cầu tham vấn. Bên kia sẽ tạo đủ cơ hội cho việc tham vấn và, ở chừng mực cho phép, cung cấp thông tin hồi đáp những thắc mắc liên quan đến mức độ mở cửa và những vấn đề liên quan khác.

5. ~~Không Bên nào được phép cho nhà cung cấp dịch vụ thuộc diện độc quyền bưu chính được trợ cấp chéo cho chính dịch vụ chuyển phát nhanh của mình hoặc của bất kỳ nhà cung cấp cạnh tranh nào bằng nguồn tiền lấy từ dịch vụ bưu chính độc quyền.~~¹³

6. ~~Mỗi Bên phải đảm bảo các nhà cung cấp dịch vụ thuộc diện độc quyền bưu chính không lạm dụng vị trí độc quyền để hoạt động trong lãnh thổ Bên đó một cách không phù hợp với cam kết của Bên đó theo Điều 9.4 (Đối xử quốc gia), 10.3 (Đối xử quốc gia), hay 10.5 (Tiếp cận thị trường) liên quan đến việc cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh.~~¹⁴ *(Nội dung này được tạm hoãn trong CPTPP)

7. Không Bên nào được

- (a) yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh của Bên khác phải cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập cơ bản như một điều kiện để được phép hoặc cấp phép hoạt động; hay
- (b) đánh giá phí hoặc các khoản thu khác chỉ đối với nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh nhằm mục đích gây quỹ cho việc cung cấp các dịch vụ chuyển phát khác¹⁵.

8. Mỗi Bên sẽ đảm bảo là bất kỳ cơ quan chức năng nào chịu trách nhiệm đối với việc quản lý dịch vụ chuyển phát nhanh sẽ không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh nào, và các quyết định và thủ tục mà cơ quan chức năng đó thông qua sẽ là công bằng, không phân biệt đối xử, và minh bạch với tất cả các nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trên lãnh thổ Bên đó.

¹³ Trong trường hợp Việt Nam, nghĩa vụ này sẽ không áp dụng trong vòng 3 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực. Trong thời gian đó, nếu một Bên xem xét thấy Việt Nam đang cho phép trợ cấp chéo, Bên đó có thể yêu cầu tham vấn. Việt Nam sẽ tạo đủ cơ hội cho việc tham vấn và, ở chừng mực có thể, cung cấp thông tin hồi đáp những thắc mắc liên quan đến việc trợ cấp chéo này.

¹⁴ Để chắc chắn hơn, một nhà cung cấp dịch vụ thuộc diện độc quyền bưu chính nếu thực hiện quyền hay đặc quyền gắn hoặc có liên quan đến vị trí độc quyền của mình theo cách thức phù hợp với cam kết được nêu tại đoạn 6 của Bên đó liên quan đến dịch vụ chuyển phát nhanh thì không được coi là hoạt động theo cách thức không phù hợp với đoạn này. *(Nội dung này được tạm hoãn trong CPTPP)

¹⁵ Đoạn này không được hiểu là ngăn cấm một Bên được thu phí trên cơ sở không phân biệt đối xử đối với các nhà cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh theo các tiêu chí khách quan và hợp lý, hay đánh giá phí hoặc các khoản thu khác đối với dịch vụ chuyển phát nhanh do chính nhà cung cấp dịch vụ thuộc diện độc quyền bưu chính cung cấp.

Phụ lục 10-C

Cơ chế ‘chỉ tiến không lùi’ đối với các biện pháp không tương thích

Cho dù đã có quy định tại Điều 10.7.1(c), đối với Việt Nam trong vòng 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực:

- (a) Các điều 10.3 (Đối xử quốc gia), 10.4 (Đối xử tối huệ quốc), 10.5 (Tiếp cận thị trường) và 10.6 (Hiện diện tại nước sở tại) không áp dụng cho các sửa đổi đối với bất kỳ biện pháp không tương thích nào được đề cập trong Điều 10.7.1(a) ở mức mà sửa đổi đó không làm giảm sự tương thích của biện pháp với các điều 10.3 (Đối xử quốc gia), 10.4 (Đối xử tối huệ quốc), 10.5 (Tiếp cận thị trường) và 10.6 (Hiện diện tại nước sở tại) so với thời điểm Hiệp định có hiệu lực với Việt Nam;
- (b) Việt Nam sẽ không rút lại quyền hay lợi ích của các nhà cung cấp dịch vụ của Bên khác, mà trên cơ sở đó, nhà cung cấp dịch vụ đã có những hoạt động triển khai cụ thể¹⁶, khi sửa đổi bất kỳ biện pháp không tương thích nào được nêu trong Điều 10.7.1(a) mà làm giảm sự tương thích của biện pháp so với lúc trước khi sửa đổi; và
- (c) Việt Nam sẽ cung cấp cho mỗi Bên chi tiết bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ biện pháp không tương thích nào được nêu trong Điều 10.7.1(a), mà sẽ làm giảm sự tương thích của biện pháp so với lúc trước khi sửa đổi, ít nhất 90 ngày trước khi tiến hành sửa đổi.

¹⁶ Hoạt động triển khai ở đây bao gồm việc hướng các nguồn lực và vốn nhằm thành lập hoặc mở rộng kinh doanh và nộp đơn xin cấp phép.